

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01/11/2019

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Số 68 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa,

nguyên đơn anh Huỳnh Văn S trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 13 tháng 02 năm 2017. Sau khi đăng ký kết hôn chị H về sống tại xã Q còn anh S sống tại Đà Nẵng. Thời gian chị H sinh con ở quê ngoại thì anh S có thăm con và vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh Huỳnh Văn S có nguyện vọng muốn được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

Về quan hệ con chung: Anh S trình bày vợ chồng có một con chung tên là Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2014. Đến ngày 13/02/2017 vợ chồng mới đăng ký kết hôn nên con sinh ra mang họ mẹ, tuy nhiên anh S xác nhận đó là con chung của vợ chồng. Vì vậy, sau khi ly hôn anh S đồng ý giao con cho vợ là chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh S nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong bản tự khai ngày 22/7/2019 và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị H và anh S đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q vào ngày 13 tháng 02 năm 2017. Sau khi kết hôn, mỗi người sống một nơi nên giữa vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn nên nguyện vọng muốn hai vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H đã nhất trí ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2014. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và trong bản tự khai chị H không yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 16/10/2019, do chị Phạm Thị Thu H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: anh Huỳnh Văn S và chị Phạm Thị Thu H đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Quảng L vào ngày 13 tháng 02 năm 2017, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh S và chị H sống xa nhau, mỗi người một nơi. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H trình bày giữa vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn nên nguyện vọng muốn hai vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái tuy nhiên theo ý kiến anh S trình bày không còn tình cảm với chị H và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân và tại phiên tòa chị H đã nhất trí. Xét thấy, giữa anh S và chị H sống ly thân đã lâu, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S, xét xử cho anh S được ly hôn với chị H.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh S và chị H có 01 con chung tên là Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2014. Do điều kiện vợ chồng chị H sinh con trước khi đăng ký kết hôn nên khi đăng ký khai sinh cho con, chị H đã lấy con mang họ của chị H. Trong bản tự khai và tại phiên tòa anh S đều xác nhận nội dung trên đúng sự thật và anh xác định con Phạm Thiên N là con chung của anh và chị H. Tại phiên tòa chị H và anh S nhất trí thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh S đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Huỳnh Văn S phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Văn S và chị Phạm Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Giao con chung Phạm Thiên N, sinh ngày 06/4/2014 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn S thỏa thuận đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Huỳnh Văn S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí anh S phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001370 ngày 27/6/2019. Anh S phải nộp thêm 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Lưu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

